

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 08/7/2021.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng và bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27-5-2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”;

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2021/HNGĐ-ST ngày 29-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2021/QĐXX-PT ngày 22-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/QĐ-HPT ngày 30-6-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn có kháng cáo:* Anh K.V.C, sinh năm 1983; Nơi đăng ký NKTT: thôn Minh Nghĩa, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố 6, phường Văn quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn không kháng cáo:* Chị N.T.M.C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: thôn Minh Nghĩa, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh K.V.C:*

Luật sư Đỗ Ngọc Tuấn - Công ty luật TNHH Luật Hùng Bách, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Anh K.V.C và chị N.T.M.C kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29-11-2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: anh C cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc; vợ chồng không quan tâm đến nhau, không trao đổi công việc gia đình, không quan hệ tình cảm nên anh C làm đơn xin ly hôn.

Chị N.T.M.C có quan điểm: Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng và chị được gia đình nhà chồng quý mến. Chị N.T.M.C không đồng ý ly hôn và mong muốn gia đình đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu K.G.B, sinh ngày 10-9-2008 và cháu K.G.H, sinh ngày 29-8-2011. Anh K.V.C có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N.T.M.C không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con chung.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Anh K.V.C xác định tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N.T.M.C không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc giải quyết về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2021/HNGĐ-ST ngày 29-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, đã quyết định: Không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh K.V.C với chị N.T.M.C. Ngoài ra, bản án còn giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 08-4-2021, anh K.V.C nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đến Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh K.V.C và chị N.T.M.C thống nhất có quan điểm: Các đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận, cụ thể:

- Về tình cảm: Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Các đương sự đều thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

- Về con chung: Các đương sự đều thỏa thuận giao chị N.T.M.C nuôi giữ, chăm sóc cả 02 con chung là cháu K.G.B, sinh ngày: 10-9-2008 và cháu K.G.H, sinh ngày 29-8-2011; chị C không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh K.V.C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật và chị N.T.M.C đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Anh K.V.C làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn nên kháng cáo là hợp lệ. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: Tại cấp phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không trái pháp luật.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh K.V.C làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh K.V.C là hợp lệ, phù hợp quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị N.T.M.C đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú tại xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện

Thạch Thất thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Anh K.V.C và chị N.T.M.C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội ngày 29-11-2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm gì. Do xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm nên anh K.V.C đã làm đơn đề nghị xin được ly hôn chị N.T.M.C.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu K.G.B, sinh ngày 10-9-2008 và cháu K.G.H, sinh ngày 29-8-2011. Các cháu đều có nguyện vọng mong muốn bố mẹ đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K.V.C và chị N.T.M.C chưa đến mức trầm trọng, chị N.T.M.C được gia đình bên chồng yêu quý và thiết tha xin đoàn tụ nên đã xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.V.C.

[2.2]. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, thì anh K.V.C và chị N.T.M.C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Thỏa thuận vợ chồng thuận tình ly hôn; giao chị N.T.M.C nuôi giữ, chăm sóc cả 02 con chung và anh C được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định; xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; thỏa thuận việc anh C chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự đều xác nhận việc thỏa thuận trên là tự nguyện và đều đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận thuận tình ly hôn của vợ chồng.

Xét thấy: Việc anh K.V.C và chị N.T.M.C thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với các nội dung nêu trên đều là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 293 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

Việc Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm do các đương sự tự thỏa thuận việc giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì

anh K.V.C là người kháng cáo phải chịu toàn bộ tiền án phí phúc thẩm và ghi nhận việc anh C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ các Điều 293, Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2021/HNGĐ-ST ngày 29-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

- Về tình cảm: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh K.V.C và chị N.T.M.C.

- Về con chung: Ghi nhận việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Giao chị N.T.M.C nuôi giữ, chăm sóc cả 02 con chung là cháu K.G.B, sinh ngày 10-9-2008 và cháu K.G.H, sinh ngày 29-8-2011.

Tạm miễn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K.V.C cho đến khi chị N.T.M.C có đơn yêu cầu. Anh K.V.C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận việc anh K.V.C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) và được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0011734 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Ghi nhận anh K.V.C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh K.V.C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn phúc thẩm và được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0025021 ngày 19-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Ghi nhận anh K.V.C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *TAND huyện Thạch Thất;*
- *Chi cục THADS huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Hoàng Chí Nguyễn